

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN GCL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2/2023/CBTT-KDM

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL
- Mã chứng khoán: KDM
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building 2, Khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Website: gclgroup.vn Email: info@gclgroup.vn
- Điện thoại: 024 665 98051
- Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Tùng**
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Loại công bố thông tin: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24 giờ ☐ Theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL công bố thông tin Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL vào ngày 17/01/2023 tại địa chỉ: www.gclgroup.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Tùng

Số: 01/2023/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 tòa nhà Sunrise Building 2 khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 66598051 Email: info@gclgroup.vn
- Vốn điều lệ: 71.000.000.000 VNĐ (*Bảy mươi một tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán: KDM
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2022, Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 13/06/2022 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 15/11/2022:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-KDM	13/06/2022	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 (Theo Báo cáo số 01/2022/BC-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban Kiểm

			toán năm 2021 (Theo Báo cáo số 02/2022/BC-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021; Thay đổi lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét (các) báo cáo tài chính năm 2021, 2022. (Theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán (thuộc HĐQT) năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán năm 2022. (Theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua việc thay đổi tên Công ty. (Theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua việc thay đổi trụ sở chính Công ty. (Theo Tờ trình số 06/TTr-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022) - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021-2025) (Theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/KDM ngày 09/06/2022)
2	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-KDM	15/11/2022	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (Theo tờ trình số 8/2022/TTr-HĐQT-KDM ngày 20/10/2022) - Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh (Theo tờ trình số 9/2022/TTr-HĐQT-KDM ngày 20/10/2022) - Thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT-KDM

			ngày 20/10/2022)
--	--	--	------------------

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Cường	Chủ tịch HĐQT	10/03/2021	13/06/2022
2	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	10/03/2021	
3	Bùi Thị Hiền Hậu	Thành viên HĐQT độc lập	10/03/2021	13/06/2022
4	Đặng Công Thức	Chủ tịch HĐQT	13/06/2022	
5	Phan Nam Giang	Thành viên HĐQT độc lập	13/06/2022	
6	Lê Tùng	Thành viên HĐQT	13/06/2022	
7	Giang Thành Trung	Thành viên HĐQT độc lập	13/06/2022	
8	Nguyễn Quốc Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	13/06/2022	
9	Phan Thanh Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	13/06/2022	
10	Trương Văn Mạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	13/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Công Thức	16/18	89%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày

				13/06/2022
2	Phan Nam Giang	16/18	89%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
3	Lê Tùng	16/18	89%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
4	Giang Thành Trung	16/18	89%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
5	Nguyễn Quốc Thắng	14/18	78%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
6	Phan Thanh Dũng	15/18	83%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
7	Trương Văn Mạnh	14/18	78%	Là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
8	Đỗ Thị Hà	18/18	100%	
9	Nguyễn Thanh Cường	2/18	11%	Không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022
10	Bùi Thị Hiền Hậu	2/18	11%	Không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/06/2022

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác giám sát của Hội đồng Quản trị (HĐQT) với Tổng Giám đốc (Ban điều hành) được thực hiện thường xuyên trong năm 2022, thông qua các hoạt động sau:

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch kinh doanh và nội dung các tờ trình ĐHĐCĐ năm 2022. HĐQT đã

chỉ đạo, giám sát thực hiện các Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ theo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

- HĐQT đã giám sát quy trình thực hiện CBTT theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đồng thời, HĐQT đã chủ động bám sát tình hình kinh doanh đưa ra các quyết sách hợp lý, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

TT	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	313/2022/NQ-HĐQT	31/3/2022	Gia hạn lịch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đến muộn nhất ngày 30/6/2022	100%
2	10/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
3	086/2022/NQ-HĐQT	08/06/2022	Thông qua tài liệu họp Đại hội và nhân sự phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
4	13061/2002/NQ-HĐQT-KDM	13/06/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2021-2025) và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị	100%
5	13062/2002/NQ-HĐQT-KDM	13/06/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty	100%
6	13063/2002/NQ-HĐQT-KDM	13/06/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%

7	11/2022/NQ-HĐQT-KDM	17/06/2022	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Đầu tư GCL	100%
8	12/2022/NQ-HĐQT-KDM	22/06/2022	Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC	100%
9	13/2022/NQ-HĐQT-KDM	24/06/2022	Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Tân Kỳ Nguyên	100%
10	14/2022/NQ-HĐQT-KDM	27/06/2022	Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Đỉnh Ô Quý Hồ	100%
11	15/2022/NQ-HĐQT-KDM	01/07/2022	Miễn nhiệm quyền Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Quang Huy	100%
12	16/2022/NQ-HĐQT-KDM	07/07/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính bán niên 2022	100%
13	17/2022/NQ-HĐQT-KDM	13/09/2022	Dừng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Đầu tư GCL	100%
14	18/2022/NQ-HĐQT-KDM	20/09/2022	Bổ nhiệm ông Chu Văn Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc	100%
15	19/2022/NQ-HĐQT-KDM	20/09/2022	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty sửa đổi để phù hợp với ngành nghề kinh doanh sau khi bổ	100%

			sung	
16	20/2022/NQ-HĐQT-KDM	26/09/2022	Thông qua chủ trương kinh doanh thương mại với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ thép 998	100%
17	21/2022/NQ-HĐQT-KDM	27/09/2022	Hủy bỏ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐQT-KDM	100%
18	22/2022/NQ-HĐQT-KDM	27/09/2022	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	100%
19	23/2022/NQ-HĐQT-KDM	05/10/2022	Thanh lý tài sản cố định	100%
20	24/2022/NQ-HĐQT-KDM	10/10/2022	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với người nội bộ (ông Chu Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc của Công ty)	100%
21	25/2022/NQ-HĐQT-KDM	25/10/2022	Thông qua tài liệu họp Đại hội và nhân sự phục vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	100%
22	26/2022/NQ-HĐQT-KDM	20/12/2022	Dừng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Đinh Ô Quý Hồ	100%
23	27/2022/NQ-HĐQT-KDM	30/12/2022	Không chi trả thù lao năm 2022 cho Hội đồng Quản trị	100%

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM 2022):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

TT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
----	-----------------------------	---------	---	---------------------

1	Bùi Thị Hiền Hậu	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 13/06/2022	Cử nhân Luật
2	Nguyễn Thanh Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13/06/2022	Kỹ sư Xây dựng
3	Phan Nam Giang	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 13/06/2022	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
4	Nguyễn Quốc Thắng	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 13/06/2022	Thạc sĩ Điện tử viễn thông
5	Giang Thành Trung	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 13/06/2022	Thạc sĩ Khoa học máy tính

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Thị Hiền Hậu	01/04	25%	Miễn nhiệm từ ngày 13/06/2022
2	Nguyễn Thanh Cường	01/04	25%	Miễn nhiệm từ ngày 13/06/2022
3	Phan Nam Giang	03/04	75%	Bỏ nhiệm từ ngày 13/06/2022
4	Nguyễn Quốc Thắng	03/04	75%	Bỏ nhiệm từ ngày 13/06/2022
5	Giang Thành Trung	03/04	75%	Bỏ nhiệm từ ngày 13/06/2022

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2022, Ủy ban kiểm toán (UBKT) được kiện toàn sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 diễn ra ngày 13/06/2022. UBKT đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán; tạo điều kiện để Ủy ban Kiểm toán thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Về quan hệ cổ đông: Trong năm 2022, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ủy ban Kiểm toán yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ủy ban Kiểm toán đã thông báo cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của Công ty. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT để hỗ trợ HĐQT ban hành các văn bản đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty, kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán: Không có.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đỗ Thị Hà	Tổng Giám đốc	28/01/1988	Cử nhân Kinh tế	Ngày miễn nhiệm: 13/06/2022
2	Nguyễn Quang Huy	Q. Phó Tổng giám đốc	29/06/1982	Kỹ sư xây dựng	Ngày miễn nhiệm: 01/07/2022
3	Lê Tùng	Tổng Giám đốc	02/08/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ngày bổ nhiệm: 13/06/2022
4	Chu Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	30/10/1981	Kỹ sư	Ngày bổ nhiệm: 20/09/2022

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Trần Thị Ngân Hà	28/10/1990	Cử nhân Kinh tế	Ngày miễn nhiệm: 13/06/2022

Lê Thị Khánh Hòa	24/09/1982	Cử nhân Kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 13/06/2022
------------------	------------	-----------------	------------------------------

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Cử đại diện tham gia các khóa đào tạo, phổ biến các quy định mới của pháp luật về lĩnh vực chứng khoán tại Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM 2022) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MCC – Ông Phan Thanh Dũng là Tổng giám đốc công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MCC đồng thời là thành viên HĐQT công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

- Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần đầu tư GCL - Ông Đặng Công Thức là Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư GCL đồng thời là Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

- Đặt cọc mua hàng với Công ty Cổ phần tập đoàn Aki Việt Nam – Bà Đỗ Thị Hà là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần tập đoàn Aki Việt Nam đồng thời là Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm), thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tổng Công ty phát triển Khu đô thị Dân cư mới (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL).

- Đặt cọc đầu tư dự án với Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MCC – Bà Bùi Thị Hiền Hậu là Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm) của Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MCC đồng thời là thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty phát triển Khu đô thị Dân cư mới (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

- Kinh doanh thương mại thép với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ thép 998.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty: Phụ lục 03.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	100.000	1,41	0	0	Bán

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- Website;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ với công ty
I. Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Thanh Cường		Chủ tịch HĐQT	CCCD số 030080007190 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2019	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	10/03/2021	13/06/2022	
1.1	Vũ Thị Xuân			CCCD số 027180000566 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/05/2019	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			Vợ
1.2	Nguyễn Khánh Chi			Còn nhỏ	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			Con
1.3	Nguyễn Khánh Ngân			CCCD số 008081000065 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			Con

1.4	Nguyễn Minh Phúc				Còn nhỏ	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội			Con
1.5	Nguyễn Thanh Đố				Số CMND 140072908 Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương ngày 20/3/2014	Thôn Lê, TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
1.6	Nguyễn Thị Nữa				Sổ hộ chiếu C2527509 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	Thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh			Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Thanh Dũng				CCCD số 030078002323 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/11/2016	Thôn Lê TT Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh hải Dương			Anh trai
1.8	Hán Thị Trang				Số CMND 142679579 Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương ngày 22/12/2010	Thôn Lê TT Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương			Chị dâu
1.9	Hoàng Ngọc Băng				Số CMND 011069504 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 25/01/2007	Số 1 Tầng 1-H13, Thanh Xuân, Hà Nội			Anh rể
1.10	Nguyễn thị Hương				Số CMND 012872486 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 09/5/2006	Số 1 Tầng 1-H13, Thanh Xuân, Hà Nội			Chị gái

2	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	CCCD số 017523262 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/01/2014	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	10/03/2021		
2.1	Đỗ Đình Toan		Số CMND 017478850 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 11/07/2013	Tổ 8 Phường Gia Sàng TP Thái Nguyên		Bố đẻ	
2.2	Cao Thị Vui		Số CMND 090048923 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 02/4/2011	Tổ 8 Phường Gia Sàng TP Thái Nguyên		Mẹ đẻ	
2.3	Đỗ Anh Phương		Số CCCD: 019084000244 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày 07/12/2016	Số 550 đường Trần Quang Cư, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh		Anh trai	
2.4	Lê Khắc Hùng		Số CMND 090816370 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 09/08/2008	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội		Chồng	
2.5	Lê Đỗ Trường An		Còn nhỏ	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội		Con	
2.6	Nguyễn Thị Thùy		Số CCCD: 024184000290 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày 31/08/2015	Số 550 đường Trần Quang Cư, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh		Chị dâu	
2.7	Phan Thị Đáng		Số CMND 090119490 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên ngày 30/07/2007	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội		Mẹ chồng	

3	Bùi Thị Hiền Hậu		Thành viên HĐQT	CCCD số 001181028223 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/5/2020	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	10/03/2021	13/06/2022	
3.1	Bùi Văn Dũng			CCCD số 001057009123 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/4/2017	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Bố đẻ
3.2	Tạ Thị Thanh Hiền			CCCD số 02715800013 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/4/2017	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.3	Bùi Thị Diệu Huyền			CMND số 012105949 Nơi cấp: Công an Hà Nội ngày 11/6/2012	Số 3 Ngõ 339 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Em gái
3.4	Phạm Ngọc Long			CMND số 001077020305 Nơi cấp: Công an Hà Nội ngày 16/7/2018	Số 3 Ngõ 339 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Em rể
3.5	Nguyễn Thị Huyền Anh			Còn nhỏ	Số nhà 08, ngõ 75, đường Lê Thái Tổ, phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình			Con
4	Đặng Công Thức		Chủ tịch HĐQT	CCCD số: 036085026369 Ngày cấp: 14/9/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2 – Phường Quyết Thắng – Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La	13/06/2022		

4.1	Đặng Văn Chính				CCCD số: 036063005158 Ngày cấp: 02/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định			Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Thuần				CCCD số: 033164002525 Ngày cấp: 28/08/2018 Nơi cấp: Cục CSQHHC về DLQGVC	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định			Mẹ đẻ
4.3	Vũ Đức Thanh				CCCD số: 34060009793 Ngày cấp: 12/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên			Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Tân				CCCD số: 30153003563 Ngày cấp: 12/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên			Mẹ vợ
4.5	Vũ Thị Liên				CCCD số: 011188006573 Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục CSQHHC về TTXH	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La			Vợ
4.6	Đặng Công Trí				Còn nhỏ	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La			Con trai
4.7	Đặng Công Tâm				Còn nhỏ	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La			Con trai

4.8	Đặng Ngọc Chi			CCCD số: 036090002976 Ngày cấp: 04/12/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La		Em trai
4.9	Đặng Thị Phương			CCCD số: 036187006617 Ngày cấp: 02/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định		Em gái
4.10	Phan Thành Trung			CCCD số: 036086008081 Ngày cấp: 05/07/2018 Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định		Em rể
5	Phan Nam Giang		Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT	CMND số 183710560 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 17/12/2018	Tổ 6 – Phường Quyết Thắng – Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La	13/06/2022	
5.1	Nguyễn Thị Hương			CMND số 183377001 Ngày cấp: 10/07/2015 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh	Xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh		Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Thị Mai Hương			CMND số 050548396 Ngày cấp: 13/03/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La		Vợ
5.3	Phan Bách			Còn nhỏ	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La		Con
5.4	Phan Đăng			Còn nhỏ	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La		Con

5.5	Phan Thị Hiếu Giang			CMND số 183112103 Cấp ngày: 06/07/2015 Tại: Công an Hà Tĩnh	Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang		Chị gái
5.6	Phan Hoàng			CMND số 183234015 Cấp ngày: 9/6/2009 Tại: Công an Tỉnh Hà Tĩnh	Xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh		Anh trai
5.7	Đinh Nho Dũng			CMND số 363985533 Cấp ngày: 19/09/2014 Tại: Công an Hậu Giang	Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang		Anh rể
6	Lê Tùng		Thành viên HĐQT kiểm Tổng Giám đốc	CCCD số 030093021375 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	13/06/2022	
6.1	Lê Ngọc Ánh			CCCD số 030067003151 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh		Bố đẻ
6.2	Dương Thị Ngọc Anh			CCCD số 030169004229 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh		Mẹ đẻ
6.3	Lê Thị Nga			CCCD số 030195002565 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh		Em gái
6.4	Nguyễn Xuân Nghĩa			CMND số 013451381 do công an Hà Nội cấp ngày 06/06/2013	Tổ 8 cụm 1 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội		Em rể
6.5	Hoàng Thị Bảo			CMND số 187719899 do CA tỉnh Nghệ An cấp ngày 02/12/2015	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An		Vợ

6.6	Lê Anh Tuấn			Còn nhỏ	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			Con
7	Giang Thành Trung	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên UBKT	CCCD số 014086011207 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	13/06/2022			
7.1	Phạm Thị Dệt		CMND 050432964, cấp ngày 04/07/2018, do CA tỉnh Sơn La cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La				Mẹ
7.2	Trương Văn Tý		CCCD số 026060002159, cấp ngày 08/08/2019, do Cục QLHC về TTXH cấp	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc				Bố vợ
7.3	Phùng Thị Hợp		CCCD số 135741225, cấp ngày 10/06/2011, do CA tỉnh Vĩnh Phúc cấp	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc				Mẹ vợ
7.4	Trương Thị Luân		CCCD số 026187011079, cấp ngày 13/04/2021, do Cục QLHC về TTXH cấp	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La				Vợ
7.5	Giang Hồng Quang		Số 014091003316, cấp ngày 13/04/2021, do Cục QLHC về TTXH cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La				Em trai
7.6	Phan Thị Hiền Trang		Số 035194003251, cấp ngày 13/04/2021, do Cục QLHC về TTXH cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La				Em dâu
7.7	Giang Thành Nam		Còn nhỏ	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La				Con

7.8	Giang Thảo Nguyễn				Còn nhỏ	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Con
8	Phan Thanh Dũng		Thành viên HĐQT		CCCD số 034081009424 cấp ngày 25/03/2022 do cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 4, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	13/06/2022		
8.1	Nguyễn Phương Thúy				CCCD: 00818500544 Ngày cấp: 17/08/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội			Vợ
8.2	Phan Trí Nguyễn				Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội			Con trai
8.3	Phan Thục Anh				Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội			Con gái
8.4	Phan Hải Đăng				Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội			Con trai
8.5	Phan Thanh Quyết				CCCD: 034053002947 Ngày cấp: 1/3/2017 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội			Bố đẻ
8.6	Đỗ Thị Thơm				CMT: 110358420 Ngày cấp: 15/8/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	Khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tp Hà Nội			Mẹ đẻ
8.7	Phan Thanh Chung				CCCD: 001077032824 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	TDP Bình Tân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội			Anh trai

8.8	Bùi Thị Lan Thương			CCCD: 017186000156 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	TDP Bình Tân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội			Chị dâu
8.9	Phan Thanh Hùng			CCCD: 001082025149 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, tp Hà Nội			Em trai
8.10	Bùi Thúy Nga			CCCD: 014186000169 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, tp Hà Nội			Em dâu
8.11	Nguyễn Đình Hùng			CMT: 070492301 Ngày cấp: 14/12/2009 Nơi cấp: CA Tuyên Quang	Phường Phan Thiết, Thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			Bố vợ
8.12	Phan Thị Kim Dung			CCCD: 008160000728 Ngày cấp: 04/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Tổ 17 Tân Quang, Tp Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang			Mẹ vợ
9	Nguyễn Quốc Thắng		Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBND	CCCD: 001075017881 ngày 23/03/2018 do CCSQLHC về TTXH cấp	6A5, TT Vũ Khí Đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	13/06/2022		
9.1	Nguyễn Thị Nức			CCCD: 036148004080 ngày 24/01/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
9.2	Nguyễn Thắng Lợi			CCCD: 001077022910 ngày 04/08/2022 do Cục CSQLHC về TTXH cấp	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em trai

9.3	Trần Thị Thanh Mai			CMND: 12894267 ngày 21/06/2006 do CA TP Hà Nội cấp	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Vợ
9.4	Nguyễn Quốc Minh Vũ			Còn nhỏ	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con
9.5	Nguyễn Minh Đăng			Còn nhỏ	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con
10	Trương Văn Mạnh		Thành viên HĐQT	CCCD số: 001081024325 cấp ngày 13/01/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	13/06/2022		
10.1	Phạm Thị Mai			CCCD số: 001142000744 cấp ngày 09/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội			Mẹ đẻ
10.2	Nguyễn Hữu Dân			CCCD số: 001056029283 cấp ngày 21/06/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội			Bố vợ
10.3	Hoàng Thị Phải			CCCD số: 001159005786 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội			Mẹ vợ
10.4	Trương Văn Dục			CCCD số: 001071018104 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội			Anh trai

10.5	Nguyễn Thị Lan Hương				CCCD số: 001172005707 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội		Chị dâu
10.6	Trương Văn Như				CCCD số: 001073008079 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội		Anh trai
10.7	Nguyễn Thị Lý				CCCD số: 001174031925 cấp ngày 27/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội		Chị dâu
10.8	Trương Văn Huệ				CCCD số: 001078137729 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KĐT Sunny Garden City, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội		Anh trai
10.9	Nguyễn Thị Hằng				CCCD số: 001179005156 cấp ngày 14/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KĐT Sunny Garden City, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội		Chị dâu
10.10	Trương Thị Cúc				CMT số 111385688 do CA Hà Nội cấp ngày 21/09/2013	Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội		Chị gái
10.11	Nguyễn Trọng Tiểu				CMT số 111325289 do CA Hà Nội cấp 01/03/2012	Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội		Anh rể
10.12	Nguyễn Thị Bích Huê				CCCD số 001182027448 do CTCCS QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021	Tổ dân phố 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Vợ

10.13	Trương Ngọc Linh				CCCD số 001306021129 do CTCCS QLHCVTTXH cấp ngày 03/04/2021	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con gái
10.14	Trương Ngọc Anh				Còn nhỏ	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con gái
10.15	Trương Vĩnh Hiền				Còn nhỏ	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
II. Ban Tổng Giám đốc									
11	Đỗ Thị Hà			Tổng giám đốc	Đã có thông tin ở trên		10/03/2021	13/06/2022	
12	Lê Tùng			Tổng giám đốc	Đã có thông tin ở trên		13/06/2022		
13	Nguyễn Quang Huy			Phó Tổng giám đốc			10/03/2021	01/07/2022	
14	Chu Văn Dũng			Phó Tổng Giám đốc	CCCD số: 001081036060 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	20/09/2022		
14.1	Chu Văn Từ				CMND số: 113186689 Ngày cấp: 10/01/2020 Nơi cấp: CA tỉnh Hòa Bình	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội			Bố đẻ
14.2	Chu Thị Thanh				CCCD số: 001166029863 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội			Chị gái

14.3	Chu Thị Lan				CCCD số: 001070023970 Ngày cấp: 07/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 1, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình			Chị gái
14.4	Chu Thị Kiên				CCCD số: 001176012563 Ngày cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội			Chị gái
14.5	Chu Tuấn Cường				CCCD số: 001079002753 Ngày cấp: 14/09/2020 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội			Anh trai
14.6	Nguyễn Thị Thủy				CCCD số: 026186008253 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Vợ
14.7	Chu Thị Phương Linh				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Con
14.8	Chu Phương Trang				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Con
14.9	Chu Ngọc Khánh				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Con
14.10	Nguyễn Văn Đức				CCCD số: 026058002808 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Bố vợ

14.11	Đặng Thị Hạnh			CCCD số: 026161002446 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQH về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La			Mẹ vợ
III. Kế toán trưởng								
15	Trần Thị Ngân Hà		Kế toán trưởng	CCCD số 031670792 do Công an Hải Phòng cấp ngày 30/06/2007	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	10/03/2021	13/06/2022	
15.1	Trần Thái Long			Còn nhỏ	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội			Con
15.2	Trần Quang Chiến			CMND số 031491068 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 04/07/2004	Tổ 22 cụm 4 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.			Bố đẻ
15.3	Vũ Thị Bội			CMND số 030162911 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 27/9/2008	Tổ 22 cụm 4 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.			Mẹ đẻ
15.4	Trần Thị Long Giang			CMND số 031790619 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 29/05/2009	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội			Em gái
16	Lê Thị Khánh Hòa		Kế toán trưởng	CCCD số 033182007918 do Cục cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/04/2021	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội	13/06/2022		

16.1	Trần Đình Kết				CCCD số 034079011280 do Cục CS QLHC về Trật tự XH cấp ngày 05/04/2021	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội			Chồng
16.2	Trần Lê Minh Ngọc				Còn nhỏ	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội			Con
16.3	Trần Đình Vũ				Còn nhỏ	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội			Con
16.4	Lê Khắc Thanh				CCCD số 030054008437 ngày 06/07/2021 do Cục CS QLHC về Trật tự XH	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương			Bố đẻ
16.5	Nguyễn Thị Kim				CCCD số 033156006815 ngày 06/7/2021 do Cục CS QLHC về Trật tự XH	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương			Mẹ đẻ
16.6	Lê Hải Anh				CMT số 142201045 do CA Hải Dương cấp ngày 14/07/2012	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương			Em gái
16.7	Trần Đình Tuấn				CMT số 100074441 do CA Quảng Ninh cấp ngày 16/03/200	Tổ 5, Khu 3B, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố chồng
16.8	Hà Thị Nhung				CMT số 150753143 do CA Thái Bình cấp ngày 09/6/1998	Tổ 5, Khu 3B, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hà	Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm) Thành viên HĐQT	CCCD số 017523262 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/01/2014	Số 11, ngõ 29/28 Khuong Hạ, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	2021, 2022		Tạm ứng 3,7 tỷ tháng 03/2021 đã hoàn ứng hết	
2	Lê Tùng	Tổng giám đốc	CCCD số 030093021375 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	2022		Tạm ứng 7.280.000.000 VNĐ đã hoàn ứng 6.545.744.480 VNĐ	
3	Phan Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	CCCD số 034081009424 cấp ngày 25/03/2022 do cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 4, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	2022		Mua lại khoản nợ của Công ty Cổ phần Quản lý tài sản và khai thác nợ Toàn cầu: 14.365.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Phan Thanh Hùng	Em trai ông Phan Thanh Dũng	CCCD:001082025149 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, tp Hà Nội	27/06/2022		Cho ông Phan Thanh Hùng vay 5.000.000.000 VNĐ	
5	Lê Thị Khánh Hòa	Kế toán trưởng	CCCD số 033182007918 do Cục cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/04/2021	Tổ 6, P. Thượng Thanh, Q. Long Biên, Hà Nội	25/06/2022		Tạm ứng 2.500.000.000 VNĐ đã hoàn ứng 2.402.742.240 VNĐ	
6	Chu Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	CCCD số: 001081036060 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	20/09/2022		Tạm ứng 10.000.000.000 VNĐ đã hoàn ứng 5.272.000.000 VNĐ	
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư MCC	Tổ chức có NLQ là thành viên HĐQT của Công ty			2022		Hợp tác kinh doanh tài trợ dự án với Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư MCC, giá trị giao dịch 20 tỷ Thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư MCC, giá trị giao dịch: 180	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							triệu	
8	Công ty Cổ phần Đầu tư GCL	Tổ chức có NLQ là thành viên HĐQT của Công ty			2022		Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư GCL 20 tỷ, tháng 10/2022 đã thu hồi khoản hợp tác	

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với công ty
I. Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Thanh Cường		Chủ tịch HĐQT	CCCD số 030080007190 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2019	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	
1.1	Vũ Thị Xuân			CCCD số 027180000566 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/05/2019	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	Vợ
1.2	Nguyễn Khánh Chi			Còn nhỏ	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	Con
1.3	Nguyễn Khánh Ngân			CCCD số 008081000065 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	Con
1.4	Nguyễn Minh Phúc			Còn nhỏ	T18-28-07, Khu đô thị Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	Con

1.5	Nguyễn Thanh Đỗ			Số CMND 140072908 Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương ngày 20/3/2014	Thôn Lê TT Lai cách, huyện Cẩm Giăng, tỉnh hải Dương	-	-	Bố đẻ
1.6	Nguyễn Thị Nữa			Số hộ chiếu C2527509 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	Thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	-	-	Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Thanh Dũng			CCCD số 030078002323 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/11/2016	Thôn Lê TT Lai cách, huyện Cẩm Giăng, tỉnh hải Dương	-	-	Anh trai
1.8	Hán Thị Trang			Số CMND 142679579 Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương ngày 22/12/2010	Thôn Lê TT Lai cách, huyện Cẩm Giăng, tỉnh hải Dương	-	-	Chị dâu
1.9	Hoàng Ngọc Bằng			Số CMND 011069504 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 25/01/2007	Số 1 Tầng 1-H13, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	Anh rể
1.10	Nguyễn thị Hương			Số CMND 012872486 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 09/5/2006	Số 1 Tầng 1-H13, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	Chị gái
2	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT		CCCD số 017523262 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/01/2014	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	-	-	

2.1	Đỗ Đình Toàn			Số CMND 017478850 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 11/07/2013	Tổ 8 Phường Gia Sàng TP Thái Nguyên	-	-	Bố đẻ
2.2	Cao Thị Vui			Số CMND 090048923 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 02/4/2011	Tổ 8 Phường Gia Sàng TP Thái Nguyên	-	-	Mẹ đẻ
2.3	Đỗ Anh Phương			Số CCCD: 019084000244 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày 07/12/2016	Số 550 đường Trần Quang Cơ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	Anh trai
2.4	Lê Khắc Hùng			Số CMND 090816370 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nội ngày 09/08/2008	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	Chồng
2.5	Lê Đỗ Trường An			Còn nhỏ	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	Con
2.6	Nguyễn Thị Thùy			Số CCCD: 024184000290 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày 31/08/2015	Số 550 đường Trần Quang Cơ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	Chị dâu
2.7	Phan Thị Đáng			Số CMND 090119490 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên ngày 30/07/2007	Số 11, ngõ 29/28 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội			Mẹ chồng
3	Bùi Thị Hiền Hậu		Thành viên HDQT	CCCD số 001181028223 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/5/2020	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	

3.1	Bùi Văn Dũng				CCCD số 001057009123 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/4/2017	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Bố đẻ
3.2	Tạ Thị Thanh Hiền				CCCD số 02715800013 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/4/2017	142 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
3.3	Bùi Thị Diệu Huyền				CMND số 012105949 Nơi cấp: Công an Hà Nội ngày 11/6/2012	Số 3 Ngõ 339 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	Em gái
3.4	Phạm Ngọc Long				CMND số 001077020305 Nơi cấp: Công an Hà Nội ngày 16/7/2018	Số 3 Ngõ 339 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	Em rể
3.5	Nguyễn Thị Huyền Anh				Còn nhỏ	Số nhà 08, ngõ 75, đường Lê Thái Tổ, phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình	-	-	Con
4	Đặng Công Thức			Chủ tịch HĐQT	CCCD số 036085026369 Ngày cấp: 14/9/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2 – Phường Quyết Thắng – Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La	343.600	4,84	
4.1	Đặng Văn Chính				036063005158	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	-	-	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Thuần				033164002525	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	197.000	2,79	Mẹ đẻ
4.3	Vũ Đức Thanh				034060009793	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	-	-	Bố vợ

4.4	Nguyễn Thị Tân			030153003563	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	342.900	4,83	Mẹ vợ
4.5	Vũ Thị Liên			051225725	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	294.100	4,14	Vợ
4.6	Đặng Công Trí			Còn nhỏ	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con trai
4.7	Đặng Công Tâm			Còn nhỏ	Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con trai
4.8	Đặng Ngọc Chi			036090002976	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	196.600	2,77	Em trai
4.9	Đặng Thị Phương			036187006617	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	-	-	Em gái
4.10	Phan Thành Trung			036086008081	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	4.600	0,065	Em rể
5	Phan Nam Giang		Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT	CMND số 183710560 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 17/12/2018	Tổ 6 – Phường Quyết Thắng – Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La	34.200	0,48	
5.1	Nguyễn Thị Hương			183377001 Ngày cấp: 10/07/2015 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh	Xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	-	-	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Thị Mai Hương			050548396 Ngày cấp: 13/03/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Vợ

5.3	Phan Bách			Còn nhỏ	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
5.4	Phan Đăng			Còn nhỏ	Tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
5.5	Phan Thị Hiếu Giang			183112103 Cấp ngày: 06/07/2015 Tại: Công an Hà Tĩnh	Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	-	-	Chị gái
5.6	Phan Hoàng			183234015 Cấp ngày: 9/6/2009 Tại: Công an Tỉnh Hà Tĩnh	Xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	-	-	Anh trai
5.7	Đình Nho Dũng			363985533 Cấp ngày: 19/09/2014 Tại: Công an Hậu Giang	Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	-	-	Anh rể
6	Lê Tùng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CCCD số 030093021375 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	-	-	
6.1	Lê Ngọc Ánh			CCCD số 030067003151 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	-	-	Bố đẻ
6.2	Dương Thị Ngọc Ánh			CCCD số 030169004229 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	-	-	Mẹ đẻ

6.3	Lê Thị Nga			CCCD số 030195002565 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021	Tổ 3 khu 3 phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	-	-	Em gái
6.4	Nguyễn Xuân Nghĩa			CMND số 013451381 do công an Hà Nội cấp ngày 06/06/2013	Tổ 8 cụm 1 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	Em rể
6.5	Hoàng Thị Bảo			CMND số 187719899 do CA tỉnh Nghệ An cấp ngày 02/12/2015	xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	-	-	Vợ
7	Giang Thành Trung		Thành viên HĐQT kiêm Thành viên UBKT	CCCD số 014086011207 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/06/2021	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	
7.1	Phạm Thị Dệt			Số 050432964, cấp ngày 04/07/2018, do CA tỉnh Sơn La cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Mẹ
7.2	Trương Văn Tý			Số 026060002159, cấp ngày 08/08/2019, do Cục QLHC về TTXH cấp	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	-	-	Bố vợ
7.3	Phùng Thị Hợp			Số 135741225, cấp ngày 10/06/2011, do CA tỉnh Vĩnh Phúc cấp	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	-	-	Mẹ vợ
7.4	Trương Thị Luân			Số 026187011079, cấp ngày	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La	6.500	0,092	Vợ

7.5	Giang Hồng Quang			Số 014091003316, cấp ngày 13/04/2021, do Cục QLHC về TTXH cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Em trai
7.6	Phan Thị Hiền Trang			Số 035194003251, cấp ngày 13/04/2021, do Cục QLHC về TTXH cấp	Tổ 3, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Em dâu
7.7	Giang Thành Nam			Còn nhỏ	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
7.8	Giang Thảo Nguyên			Còn nhỏ	Tổ 8, phường Tô Hiệu TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
8	Phan Thanh Dũng		Thành viên HĐQT	CCCD số 034081009424 cấp ngày 25/03/2022 do cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 4, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	-	-	
8.1	Nguyễn Phương Thúy			CCCD: 00818500544 Ngày cấp: 17/08/2021 Nơi cấp:CCS QLHC về TTXH	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	-	-	Vợ
8.2	Phan Trí Nguyên			Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	-	-	Con trai
8.3	Phan Thực Anh			Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	-	-	Con gái
8.4	Phan Hải Đăng			Còn nhỏ	Căn 43B Hoa Phượng 7, KĐT Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội	-	-	Con trai

8.5	Phan Thanh Quyết			CCCD:034053002947 Ngày cấp: 1/3/2017 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội	-	-	Bố đẻ
8.6	Đỗ Thị Thom			CMT: 110358420 Ngày cấp: 15/8/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội	Khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tp Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
8.7	Phan Thanh Chung			CCCD: 001077032824 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	TDP Bình Tân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	-	-	Anh trai
8.8	Bùi Thị Lan Thương			CCCD:017186000156 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	TDP Bình Tân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	-	-	Chị dâu
8.9	Phan Thanh Hùng			CCCD:001082025149 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, tp Hà Nội	-	-	Em trai
8.10	Bùi Thúy Nga			CCCD:014186000169 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, tp Hà Nội	-	-	Em dâu
8.11	Nguyễn Đình Hùng			CMT: 070492301 Ngày cấp: 14/12/2009 Nơi cấp: CA Tuyên Quang	Phường Phan Thiết, Thị xã Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	717.700	10,01	Bố vợ
8.12	Phan Thị Kim Dung			CCCD: 008160000728 Ngày cấp: 04/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH	Tổ 17 Tân Quang, Tp Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	-	-	Mẹ vợ

9	Nguyễn Quốc Thắng		Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	CCCD: 001075017881 ngày 23/03/2018 do CCSQLHC về TTXH cấp	6A5, TT Vũ Khí Đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	
9.1	Nguyễn Thị Nức			010348391	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
9.2	Nguyễn Thắng Lợi			011896294	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Em trai
9.3	Trần Thị Thanh Mai			012894267	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Vợ
9.4	Nguyễn Quốc Minh Vũ			Còn nhỏ	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Con
9.5	Nguyễn Minh Đăng			Còn nhỏ	6A5, TT Vũ Khí đạn, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	-	Con
10	Trương Văn Mạnh		Thành viên HĐQT	CCCD số: 001081024325 cấp ngày 13/01/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ dân phố 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	
10.1	Phạm Thị Mai			CCCD số: 001142000744 cấp ngày 09/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Mẹ đẻ
10.2	Nguyễn Hữu Dân			CCCD số: 001056029283 cấp ngày 21/06/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Bố vợ

10.3	Hoàng Thị Phái			CCCD số: 001159005786 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Mẹ vợ
10.4	Trương Văn Dục			CCCD số: 001071018104 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Anh trai
10.5	Nguyễn Thị Lan Hương			CCCD số: 001172005707 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Chị dâu
10.6	Trương Văn Như			CCCD số: 001073008079 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Anh trai
10.7	Nguyễn Thị Lý			CCCD số: 001174031925 cấp ngày 27/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Chị dâu
10.8	Trương Văn Huệ			CCCD số: 001078137729 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KĐT Sunny Garden City, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	-	-	Anh trai
10.9	Nguyễn Thị Hằng			CCCD số: 001179005156 cấp ngày 14/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	KĐT Sunny Garden City, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	-	-	Chị dâu
10.10	Trương Thị Cúc			CMT số 111385688 do CA Hà Nội cấp ngày 21/09/2013	Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Chị gái

10.11	Nguyễn Trọng Tiểu			CMT số 111325289 do CA Hà Nội cấp 01/03/2012	Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	-	-	Ảnh rẻ
10.12	Nguyễn Thị Bích Huệ			CCCD số 001182027448 do CTCCS QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021	Tổ dân phố 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Vợ
10.13	Trương Ngọc Linh			CCCD số 001306021129 do CTCCS QLHCVTTXH cấp ngày 03/04/2021	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Con gái
10.14	Trương Ngọc Anh			Còn nhỏ	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Con gái
10.15	Trương Vinh Hiền			Còn nhỏ	TDP số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	Con trai
II. Ban Tổng Giám đốc								
11	Đỗ Thị Hà		Tổng giám đốc	Đã có thông tin ở trên		10/03/2021	13/06/2022	
12	Lê Tùng		Tổng giám đốc	Đã có thông tin ở trên		13/06/2022		
13	Nguyễn Quang Huy		Phó Tổng giám đốc			10/03/2021	01/07/2022	
14	Chu Văn Dũng			CCCD số: 001081036060 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	
14.1	Chu Văn Tứ			CMND số: 113186689 Ngày cấp: 10/01/2020 Nơi cấp: CA tỉnh Hòa Bình	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	-	-	Bố đẻ

14.2	Chu Thị Thanh				CCCD số: 001166029863 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	-	-	Chị gái
14.3	Chu Thị Lan				CCCD số: 001070023970 Ngày cấp: 07/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 1, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	-	-	Chị gái
14.4	Chu Thị Kiên				CCCD số: 001176012563 Ngày cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	-	-	Chị gái
14.5	Chu Tuấn Cường				CCCD số: 001079002753 Ngày cấp: 14/09/2020 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	-	-	Anh trai
14.6	Nguyễn Thị Thủy				CCCD số: 026186008253 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Vợ
14.7	Chu Thị Phương Linh				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
14.8	Chu Phương Trang				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con
14.9	Chu Ngọc Khánh				Còn nhỏ	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Con

14.10	Nguyễn Văn Đức			CCCD số: 026058002808 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Bố vợ
14.11	Đặng Thị Hạnh			CCCD số: 026161002446 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 3, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	-	-	Mẹ vợ
II. Kế toán trưởng								
15	Trần Thị Ngân Hà		Kế toán trưởng	CCCD số 031670792 do Công an Hải Phòng cấp ngày 30/06/2007	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	-	-	
15.1	Trần Thái Long			Còn nhỏ	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	-	-	Con
15.2	Trần Quang Chiến			CMND số 031491068 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 04/07/2004	Tổ 22 cụm 4 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.	-	-	Bố đẻ
15.3	Vũ Thị Bội			CMND số 030162911 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 27/9/2008	Tổ 22 cụm 4 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.	-	-	Mẹ đẻ
15.4	Trần Thị Long Giang			CMND số 031790619 Nơi cấp: Công an Hải Phòng ngày 29/05/2009	B1-814 chung cư Ruby CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	-	-	Em gái

16	Lê Thị Khánh Hòa		Kế toán trưởng	CCCD số 033182007918 do Cục cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/04/2021	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội	-	-	
16.1	Trần Đình Kết			CCCD số 034079011280 do Cục CS QLHC về Trật tự XH cấp ngày 05/04/2021	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội	-	-	Chồng
16.2	Trần Lê Minh Ngọc			Còn nhỏ	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội	-	-	Con
16.3	Trần Đình Vũ			Còn nhỏ	Tổ 6, P Thượng Thanh, Q Long Biên, Hà Nội	-	-	Con
16.4	Lê Khắc Thanh			CCCD số 030054008437 ngày 06/07/2021 do Cục CS QLHC về Trật tự XH	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương	-	-	Bố đẻ
16.5	Nguyễn Thị Kim			CCCD số 033156006815 ngày 06/7/2021 do Cục CS QLHC về Trật tự XH	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương	-	-	Mẹ đẻ
16.6	Lê Hải Anh			CMT số 142201045 do CA Hải Dương cấp ngày 14/07/2012	Khu 6, P Ngọc Châu, TP Hải Dương	-	-	Em gái
16.7	Trần Đình Tuấn			CMT số 100074441 do CA Quảng Ninh cấp ngày 16/03/200	Tổ 5, Khu 3B, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-	Bố chồng
16.8	Hà Thị Nhung			CMT số 150753143 do CA Thái Bình cấp ngày 09/6/1998	Tổ 5, Khu 3B, Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	-	Mẹ chồng

